

Số: 03/2018/QĐST-DS

Ngày 29/3/2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG**

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Nga**.

Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Công Hoan** và bà **Vũ Thị Khuôn**.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Các Điều 611, 612, 613, 614, 623, 649, 650, 651, 652 và 357 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2017/ST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa ngày 29/3/2018 các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1944; ĐKKHKT: Số 2 ngõ 153 đường C, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Xuân Th - Luật sư Văn phòng luật sư Á Đông - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương.

- **Bị đơn:** Anh **Tăng Quốc K**, sinh năm 1960; Địa chỉ số 124 C18 khu 19 phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Anh **Tăng Văn B**, sinh năm 1962

Địa chỉ số 24/106 đường B, phường B, Thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Anh **Tăng Quốc Ch**, sinh năm 1966

Địa chỉ: Số 10 ngõ 508 Đường L, Quận Đ, Hà Nội.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh **Nguyễn Huy Tr**, sinh năm 1982

Địa chỉ : Số 37/67 đường N, phường N, quận L, thành phố Hà Nội.

*Anh Tăng Văn B, anh Tăng Quốc Ch và anh Nguyễn Huy Tr ủy quyền cho anh Tăng Quốc Kh).*

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung và chia thừa kế của bà Nguyễn Thị H.

Xác định khối di sản tại thửa đất số 4 tờ bản đồ số 42, diện tích 336,1m<sup>2</sup> trong đó đất ở 120m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm 216,1m<sup>2</sup> gồm nhà, tài sản trên đất trị giá là 1.668.926.000 đồng tại địa chỉ 2/153 đường N, phường P, thành phố H là tài sản chung hợp nhất giữa bà Nguyễn Thị H và ông Tăng Bá H; ông H mất không để lại di chúc nên ½ khối di sản còn lại của các thừa kế gồm: Bà Nguyễn Thị H và các anh Tăng Quốc K, Tăng Văn B, Tăng Quốc Ch, Nguyễn Huy Tr.

Chấp nhận sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị H và các anh Tăng Quốc K, Tăng Văn B, Tăng Quốc Ch, Nguyễn Huy Tr.

Bà Nguyễn Thị H được sở hữu tài sản thừa kế với diện tích đất là 134,44m<sup>2</sup> trong đó có 48m<sup>2</sup> đất ở và 86,44m<sup>2</sup> đất vườn trị giá 624.100.000 đồng và tài sản trên đất 1.764.000 đồng (giá trị tương đương nhà ở chính, tường phía sau đất, tường giáp ngõ đi chung). Tổng trị giá tài sản là 625.860.000 đồng (*Sáu trăm hai mươi năm triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Anh Tăng Quốc K, anh Tăng Văn B, Tăng Quốc Ch, anh Nguyễn Huy Tr được sở hữu tài sản thừa kế là nhà và đất trên diện tích đất 201,6m<sup>2</sup> đất trong đó 72m<sup>2</sup> đất ở và 129,6 m<sup>2</sup> đất vườn trị giá 936.000.000 đồng và 103.532.000 đồng giá trị tài sản trên đất (nhà, tường sau nhà ở chính, tường phía sau đất, tường giáp ngõ đi chung). Tổng cộng = 1.039.532.000 đồng. Mỗi kỳ phần được hưởng 18m<sup>2</sup> đất ở và 129,66m<sup>2</sup> đất vườn trị giá = 259.883.000 đồng. Chấp nhận sự thỏa thuận của các anh Tăng Quốc K, Tăng Văn B, Tăng Quốc Ch và anh Nguyễn Huy Tr: Giao cho anh Tăng Quốc K được sở hữu toàn bộ nhà đất được thừa kế của ông Tăng Bá H để lại và có trách nhiệm thanh toán cho anh Tăng Văn B, anh Tăng Quốc Ch, anh Nguyễn Huy Tr mỗi kỳ phần trị giá là 259.883.000 đồng (*Hai trăm năm mươi chín nghìn tám trăm tám mươi ba nghìn đồng*).

Về hiện vật: Giao cho bà H được quản lý, sử dụng diện tích đất là 134,44m<sup>2</sup> theo hình vẽ AEGHIK có các cạnh: Phía bắc giáp đất anh Kh cạnh AE dài 26,59 m; phía nam giáp đất ông Đạt với các cạnh GH dài 6,98m, cạnh HI dài 5,00m, cạnh IK dài 14,62m; phía đông giáp đường giao thông cạnh KA dài 5,06m; phía tây giáp nhà ông Nghĩa GE dài 5,07m tại thửa đất số 4 tờ bản đồ số 42 tại địa chỉ 2/153 đường C, phường N, thành phố H theo giấy CNQSD đất số AD 450950 mang tên bà Nguyễn Thị H do Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Dương cấp ngày 30/11/2005.

Giao cho anh K được sở hữu phần diện tích đất là 201,6 m<sup>2</sup> trên có ngôi nhà 2 tầng, nhà 1 tầng, nhà cấp 4, tường rào theo hình vẽ ABCDE có các cạnh: Phía bắc giáp nhà ông Quang gồm các cạnh BC dài 6,28m, cạnh CD dài 20,31m; phía Nam giáp đất bà Hồng cạnh EA dài 26,59m; phía đông giáp đường giao thông cạnh AB dài 8,01m; phía tây giáp nhà ông Nghĩa cạnh DE dài 7,08m tại

thửa số 4 tờ bản đồ số 42, diện tích 336,1m<sup>2</sup> tại địa chỉ 2/153 đường C, phường N, thành phố H theo GCNQSD đất số AD 450950 mang tên bà Nguyễn Thị H, do UBND TP Hải Dương do Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Dương cấp ngày 30/11/2005.

(Có sơ đồ kèm theo)

Bà H, anh K được quyền liên hệ với các cấp có thẩm quyền để làm thủ tục về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

*Kể từ khi người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo Điều 357 BLDS.*

Về án phí: Bà H được miễn án phí chia tài sản và được hoàn lại số tiền 21.000.000đ (*Hai mươi một triệu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AB/2014/0002827 ngày 04/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

Anh K, anh B, anh Ch, anh Tr mỗi người phải chịu mức án phí tương ứng với giá trị kỷ phần được chia là: 259.883.000 đồng x 5% = 12.994.150 đồng. (*Mười hai triệu chín trăm chín tư nghìn một trăm năm mươi đồng*)

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân TP.Hải Dương;
- Chi cục thi hành án dân sự TP .Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bích Nga**